

Biểu số 01

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 - DỰ ÁN 1 - PHẦN TỈNH ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Quy mô đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng	Nguồn vốn ngân sách Trung ương		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW			Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIỂU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT							126.092	121.865	4.227			
	<i>Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>							<i>126.092</i>	<i>121.865</i>	<i>4.227</i>			
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	2022-2025	Trên địa bàn 29 xã, thị trấn thuộc 7 huyện (Na Rì, Ba Bể, Ngân Sơn, Chợ Mới, Chợ Đồn, Bạch Thông, Pác Nặm) của tỉnh Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng 32 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các hộ dân trên địa bàn 30 xã, thị trấn thuộc 7 huyện	1394/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; 6587/UBND-NNTNMT ngày 04/10/2022	83.711	79.958	3.753	66.561	63.566	2.995	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án được phê duyệt tổng dự toán là 66.561 triệu đồng; chủ đầu tư đang thực hiện điều chỉnh dự án
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	2023-2025	Trên địa bàn 20 xã, thị trấn thuộc 5 huyện (Na Rì, Ba Bể, Ngân Sơn, Chợ Mới, Chợ Đồn) của tỉnh Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng 25 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các hộ dân trên địa bàn 20 xã, thị trấn thuộc 5 huyện	2586/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	59.531	58.299	1.232	59.531	58.299	1.232	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ đầu tư đang thực hiện điều chỉnh dự án

Biểu số 02**ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH TÊN DỰ ÁN, QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án, quy mô đầu tư dự án đã giao		Tên dự án, quy mô đầu tư dự án đề nghị điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
	Tên dự án	Quy mô đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến	Tên dự án	Quy mô đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến		
	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT					
1	Dự án bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo-Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí ổn định, tập trung dân cư cho 35 hộ gia đình, bao gồm các hạng mục chính: San nền bố trí đất ở; san nền tạo đất sản xuất; đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu gồm: Cấp điện sinh hoạt, cấp nước sinh hoạt, cấp nước sản xuất, đường giao thông	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Công Bằng, huyện Pác Nặm	Xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn Nà Chảo, Nà Tấu, Phiêng Luông, Trung Hòa thuộc xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, bao gồm các hạng mục chính như: Đường giao thông, hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống thủy lợi,...	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điều chỉnh tên dự án, quy mô đầu tư

Biểu số 03

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 - DỰ ÁN 1 - PHẦN HUYỆN ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn 2021-2025 trước điều chỉnh			Đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn NSDP (đối ứng)		Kế hoạch vốn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng số	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Tổng số	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT	55.905	51.465	4.440	0	517	56.422	51.465	4.957		
	Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất	55.905	51.465	4.440	0	517	56.422	51.465	4.957		
1	Huyện Chợ Mới	5.046	4.618	428		32	5.078	4.618	460	UBND huyện Chợ Mới	
2	Huyện Chợ Đồn	7.681	7.085	596			7.681	7.085	596	UBND huyện Chợ Đồn	
3	Huyện Ngân Sơn	5.243	4.795	448		24	5.267	4.795	472	UBND huyện Ngân Sơn	
4	Huyện Bạch Thông	4.590	4.230	360		44	4.634	4.230	404	UBND huyện Bạch Thông	
5	Huyện Na Rì	9.796	9.020	776		104	9.900	9.020	880	UBND huyện Na Rì	
6	Huyện Pác Nặm	14.482	13.370	1.112		225	14.707	13.370	1.337	UBND huyện Pác Nặm	
7	Huyện Ba Bể	9.068	8.348	720		88	9.156	8.348	808	UBND huyện Ba Bể	

Biểu số 04

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 - DỰ ÁN 10

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn 2021-2025 trước điều chỉnh			Đề nghị điều chỉnh theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND				Kế hoạch vốn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Nguồn vốn ngân sách Trung ương		Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Tổng số	Trong đó:			
			Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng		Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
	TỔNG	44.040	41.943	2.097	6.291	6.291	314	314	44.040	41.943	2.097		
A	TỈNH ĐIỀU HÀNH	6.605	6.291	314	6.291	0	314	0	0	0	0		
	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	6.605	6.291	314	6.291	0	314	0	0	0	0		
	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự:</i>												
	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kan	6.605	6.291	314	6.291		314					Sở Thông tin và Truyền thông	
B	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH	37.435	35.652	1.783	0	6.291	0	314	44.040	41.943	2.097		
	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	37.435	35.652	1.783	0	6.291	0	314	44.040	41.943	2.097		
1	Huyện Chợ Mới	4.554	4.337	217		765		38	5.357	5.102	255	UBND huyện Chợ Mới	
2	Huyện Chợ Đồn	4.609	4.390	219		775		39	5.423	5.165	258	UBND huyện Chợ Đồn	
3	Huyện Ngân Sơn	5.039	4.799	240		846		42	5.927	5.645	282	UBND huyện Ngân Sơn	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn 2021-2025 trước điều chỉnh			Đề nghị điều chỉnh theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND				Kế hoạch vốn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Nguồn vốn ngân sách Trung ương		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Tổng số	Trong đó:			
			Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng		Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
4	Huyện Bạch Thông	4.564	4.346	218		767		38	5.369	5.113	256	UBND huyện Bạch Thông	
5	Huyện Na Rì	7.364	7.014	350		1.238		63	8.665	8.252	413	UBND huyện Na Rì	
6	Huyện Pác Nặm	5.588	5.321	267		939		46	6.573	6.260	313	UBND huyện Pác Nặm	
7	Huyện Ba Bể	5.717	5.445	272		961		48	6.726	6.406	320	UBND huyện Ba Bể	

Biểu số 05

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10 - Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng	Huyện Chợ Mới	Huyện Chợ Đồn	Huyện Ngân Sơn	Huyện Bạch Thông	Huyện Na Rì	Huyện Pác Nặm	Huyện Ba Bể	Thành phố Bắc Kạn
I	Tiêu chí										
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Xã	66	8	8	9	8	13	10	10	0
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)	Thôn	61	9	15	1	10	11	0	14	1
II	Số điểm		2.010,5	244,5	247,5	270,5	245,0	395,5	300,0	307,0	0,5
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	1.980,0	240,0	240,0	270,0	240,0	390,0	300,0	300,0	0,0
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)	0,5	30,5	4,5	7,5	0,5	5,0	5,5	0,0	7,0	0,5
III	Dự kiến kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 theo điểm	Triệu đồng	41.943,0	5.100,8	5.163,3	5.643,2	5.111,2	8.250,9	6.258,6	6.404,6	10,4
IV	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 sau làm tròn	Triệu đồng	41.943,0	5.102,0	5.165,0	5.645,0	5.113,0	8.252,0	6.260,0	6.406,0	0,0
V	Kế hoạch vốn cân đối ngân sách tỉnh đối ứng giai đoạn 2021-2025	Triệu đồng	2.097,0	255,0	258,0	282,0	256,0	413,0	313,0	320,0	0,0